

Số: 960 /QĐ-SKHĐT

Hậu Giang, ngày 27 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật - xây dựng công trình:
Tiểu dự án: Nâng cấp cơ sở hạ tầng vùng sản xuất lúa Tổ chức
nông dân/Hợp tác xã: Hợp tác xã Danh Tiến, ấp 7, ấp 8 xã
Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;
Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;
Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 08/6/2016 của UBND tỉnh Hậu Giang Về việc sửa đổi Điều 4 và sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 5 Quy định về phân cấp, ủy quyền trong quản lý vốn đầu tư công, quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2015 của UBND tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Công văn số 1433/UBND-TH ngày 10/8/2017 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc ủy quyền phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn khác (không thuộc nguồn vốn đầu tư công) trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 07/11/2017 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt Danh mục đầu tư cơ sở hạ tầng, hàng hóa thiết bị các Tiểu dự án đầu tư cho Hợp tác xã thuộc dự án “Chuyển đổi nông nghiệp bền vững (VnSAT) tỉnh Hậu Giang” vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB) - Đợt 1;

Căn cứ Công văn số 754/SNNPTNT-QLXDCT ngày 12/4/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Tiểu dự án: Nâng cấp cơ sở hạ tầng vùng sản xuất lúa Tổ chức nông dân/Hợp tác xã: Hợp tác xã Danh Tiến, ấp 7, ấp 8 xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật - xây dựng công trình: Tiểu dự án: Nâng cấp cơ sở hạ tầng vùng sản xuất lúa Tổ chức nông dân/Hợp tác xã: Hợp tác xã Danh Tiến, ấp 7, ấp 8 xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Tiểu dự án Nâng cấp cơ sở hạ tầng vùng sản xuất lúa Tổ chức nông dân/Hợp tác xã: Hợp tác xã Danh Tiến, ấp 7, ấp 8 xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

2. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang.

3. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật - xây dựng: Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Phát triển Hậu Giang – Quý Hải.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

- Công trình đầu tư xây dựng góp phần hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng thủy lợi, giao thông nông thôn phục vụ sản xuất nông nghiệp, phát triển nông thôn gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới tại khu vực vùng dự án và các vùng lân cận.

- Kết hợp với công tác đào tạo, tập huấn và chuyển giao khoa học công nghệ sản xuất lúa tiên tiến (3G3T, 1P5G) cùng với việc đầu tư hoàn thiện, khép kín cơ sở hạ tầng thủy lợi vùng dự án sẽ giúp người nông dân sản xuất, tiêu thụ lúa gạo phát triển bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu.

5. Nội dung và quy mô đầu tư:

5.1. Nâng cấp, sửa chữa cống hở hiện hữu thành tổ hợp cống điều tiết kết hợp trạm bơm điện trên kênh Ba Phong:

*** Cống hiện hữu:**

- Cống bằng BTCT M250.

- Chiều rộng cống: $B_c = 3,5m$.

- Chiều dài cống: $L_c = 8,3m$.

- Cao trình đáy cống: $+1,5m$.

- Cao trình thành cống: $+1,2m$.

- Kết cấu cống BTCT M250 được đặt trên nền xử lý gia cố cừ tràm mật độ 25 cây/m², cừ $L = 4m$, đk gốc 7cm.

*** Nâng cấp, sửa chữa cống thành trạm bơm tưới tiêu kết hợp:**

- Diện tích tưới tiêu toàn vùng là 240ha.

- Lưu lượng tính toán cần tiêu: $Q_{tt} = 9.810 m^3/h$ thời gian tiêu 3 ngày.

- Quy mô trạm bơm: $4.800 m^3/h$ (2 máy $2.400 m^3/h$).

- Máy bơm HTD 2400-3,0 máy $Q=2.400\text{m}^3/\text{h}$, chiều cao cột nước $H=3,0\text{m}$.

- Động cơ 37kw (55Hp).

- Tủ điện điều khiển 2 máy bơm 3 pha khởi động 1 cấp.

- Cao trình sàn máy bơm: $+0,85\text{m}$.

- Cao trình mương xả: $-0,20\text{m}$.

*** Bể hút:**

- Bể hút kết cấu BTCT M250 nằm trên nền đất gia cố bằng cừ tràm mật độ 25 cây/m², cừ $L = 4\text{m}$, đk gốc 7cm.

- Chiều dài: 6m.

- Chiều rộng: 1,13m.

- Cao trình đáy bể hút: $-1,5\text{m}$.

*** Mương xả:**

- Mương xả kết cấu BTCT M250 nằm trên nền đất gia cố bằng cừ tràm mật độ 25 cây/m², cừ $L = 4\text{m}$, đk gốc 7cm.

- Chiều dài: 10,2m.

- Chiều rộng: 1,27m.

- Chiều cao: 1,3m.

- Cao trình đáy bể xả: $-0,2\text{m}$.

- Cao trình đỉnh bể xả: $+1,2\text{m}$.

*** Cửa van:**

- Cửa van phẳng chế tạo bằng thép CT3.

- Cao trình đỉnh cửa van: $+1,05\text{m}$.

- Cửa van cổng bằng thép, nâng hạ bằng Pa lăng 5 tấn.

- Điều tiết nước bằng cửa van gỗ đặt trong khe van của mương xả.

5.2. Nâng cấp, sửa chữa cống hở hiện hữu thành tổ hợp cống điều tiết kết hợp trạm bơm điện trên kênh Ngang:

*** Cống hiện hữu:**

- Cống bằng BTCT M250.

- Chiều rộng cống: $B_c=3,5\text{m}$.

- Chiều dài cống: $L_c=8,3\text{m}$.

- Cao trình đáy cống: $+1,5\text{m}$.

- Cao trình thành cống: $+1,2\text{m}$.

- Kết cấu cống BTCT M250 được đặt trên nền xử lý gia cố cừ tràm mật độ 25 cây/m², cừ $L = 4\text{m}$, đk gốc 7cm.

*** Nâng cấp, sửa chữa cống thành trạm bơm tưới tiêu kết hợp:**

- Diện tích tưới tiêu toàn vùng là 140ha.

- Lưu lượng tính toán cần tiêu: $Q_{tt}=9.810\text{ m}^3/\text{h}$ thời gian tiêu 3 ngày.

- Quy mô trạm bơm: $4.800 \text{ m}^3/\text{h}$ (2 máy $2.400 \text{ m}^3/\text{h}$).
- Máy bơm HTĐ 2400-3,0 máy $Q=2.400 \text{ m}^3/\text{h}$, chiều cao cột nước $H=3,0\text{m}$.

- Động cơ 37kw (55Hp).
- Tủ điện điều khiển 2 máy bơm 3 pha khởi động 1 cấp.
- Cao trình sàn máy bơm: $+0,85\text{m}$.
- Cao trình mương xả: $-0,20\text{m}$.

*** Bể hút:**

- Bể hút kết cấu BTCT M250 nằm trên nền đất gia cố bằng cừ tràm mật độ 25 cây/m², cừ $L = 4\text{m}$, đk gốc 7cm.

- Chiều dài: 6m.
- Chiều rộng: 1,13m.
- Cao trình đáy bể hút: $-1,5\text{m}$.

*** Mương xả:**

- Mương xả kết cấu BTCT M250 nằm trên nền đất gia cố bằng cừ tràm mật độ 25 cây/m², cừ $L = 4\text{m}$, đk gốc 7cm.

- Chiều dài: 10,2m.
- Chiều rộng: 1,27m.
- Chiều cao: 1,3m.
- Cao trình đáy bể xả: $-0,2\text{m}$.
- Cao trình đỉnh bể xả: $+1,2\text{m}$.

*** Cửa van:**

- Cửa van phẳng chế tạo bằng thép CT3.
- Cao trình đỉnh cửa van: $+1,05\text{m}$.

* Cửa van cổng bằng thép, nâng hạ bằng Pa lăng 5 tấn.

* Điều tiết nước bằng cửa van gỗ đặt trong khe van của mương xả.

5.3. Đường giao thông nội đồng (thuộc bờ kênh Long Mỹ 2; nối từ kênh Xẻo Địa đến kênh Cái Rắn):

a. Cầu giao thông:

*** Mố cầu:**

- Tường chắn đất BTCT mác 250, bề cọc đồng thời là xà mũ trên nền cọc BTCT (250mmx250mm).

- Sử dụng 03 cọc/1m mố, mỗi cọc dài 11,8m, loại cọc BTCT.

*** Trụ cầu:**

- Bề cọc đồng thời là xà mũ bằng BTCT mác 250, đóng 03 cọc/1 trụ, mỗi cọc dài 11,8m, loại cọc BTCT.

- Kết cấu nhịp:

+ Gồm 3 nhịp dầm I (4,5 + 6 + 4,5), $L = 15\text{m}$.

- + Mặt cắt ngang cầu 2 dầm chính I350, khoảng cách 2.1m.
- + Hệ liên kết ngang sử dụng thép hình U200.
- + Sườn gia cường kích thước $75 \times 324 \times 10$, $l = 1,4\text{m}/1$ cầu kiện
- + Gối cầu bằng thép hình dày 4mm bố trí một bên gối cố định, còn lại gối di động.

+ Liên kết hệ giằng liên kết bằng phương pháp hàn, hàn = 8mm.

*** Mặt cầu:**

- Sử dụng BTCT đá 1x2 mác 250, bề rộng 2,5m, dày 10cm.
- Lớp láng vữa dày 3cm, mác 100, dốc ngang 2%.
- Gờ lan can bằng BTCT đá 1x2 mác 250, trụ lan can và thanh lan can bằng thép hình.

b. Đường giao thông:

- Tổng chiều dài tuyến: 936,66m.
- Bề rộng mặt đường 2,5m.
- Lề đất rộng mỗi bên 0,5m, dốc lề 4%, taluy 1:1,5
- Độ dốc ngang mặt đường 2%.
- Độ dốc dọc vào cầu là 5%.
- Mặt đường bê tông đá 1x2 mác 250 dày 12cm.
- Lớp cấp phối đá dăm dày 12cm.
- Lớp cát nền đường đầm chặt $K = 0,95$ dày 50cm.
- Trải lớp cao su lót.
- Lớp nền đất tự nhiên.
- Tại vị trí ao mương, gia cố cừ tràm $L = 4\text{m}$, đk gốc 7cm, lót tấm mê bô chắn đất đắp đê.

5.4. Nhà kho.

*** Kết cấu:**

- Công trình sử dụng móng đơn đặt trên nền đất được gia cố cừ tràm $L=5\text{m}$, đường kính ngọn $\geq 4,2\text{cm}$, mật độ 25 cây/m².
- Móng sử dụng BTCT đá 1x2, M250.
- Cột sử dụng BTCT đá 1x2, M200.

*** Kiến trúc:**

- Cao độ đỉnh mái: +10,600m.
- Diện tích xây dựng: 800m².
- Cột, khung vì kèo bằng thép hình sơn tổng hợp 03 nước.
- Tường sử dụng gạch ống không nung $8 \times 8 \times 18$ vữa M75 trát 1,5 mặt dày, vữa M75. Tường không bả, sơn 01 lớp chống kiềm 02 lớp phủ.
- Nền bê tông đá 1x2 M250 dày 12cm, cắt khe $1 \times 4\text{cm}$, chia ô $5 \times 5\text{m}$.

- Mái lợp tole sóng vuông dày 0,42mm, xà gồ thép mạ kẽm 200Z17, cách khoảng 900mm.

- Cửa đi sắt kéo có lá.

*** Cấp điện:**

- Chiếu sáng bằng hệ thống đèn HQ dài 1,2m đôi nối 2x1,2m (2x40W).

- Toàn bộ hệ thống sử dụng dây và cáp đạt TCVN.

- Hệ thống dây dẫn luôn trong ống nhựa trắng và gán xoắn Ø16, Ø20.

5.5. Lò sấy lúa (hạ tầng):

*** Phần kiến trúc:**

- Diện tích xây dựng: 14mx21,5m.

- Chiều cao công trình tính từ mặt sân hoàn thiện đến đỉnh mái: 8,7m.

- Cao độ sàn so với mặt sân hoàn thiện cao 0,3m. Nền láng bê tông đá 1x2 M200 dày 100mm.

- Tường bao che và tường lò xây gạch ống, gạch thẻ không nung dày 100, 200mm. Trát tường 2 mặt vừa xi măng mác 75.

- Tường bao che cột dầm trần sơn 01 lớp lót 02 lớp phủ.

- Cửa đi chính cửa sắt kéo.

- Mái lợp tôn sóng vuông màu dày 0,42mm.

- Xà gồ thép hộp mạ kẽm 40mmx80mmx1,8mm.

*** Phần kết cấu:**

- Móng bê tông đá 1x2 mác 200 trên nền gia cố cừ tràm L= 4,7m, đường kính góc ≥ 7 cm mật độ 25 cây/m².

- Cột, đà BTCT đá 1x2 mác 200. Cột trát vừa xi măng mác 75 dày 1,5cm.

- Hệ thống sàn sấy lúa đà đỡ làm bằng gỗ 40x80mm và 60x120mm mặt lợp lưới inox dày 0,5mm lỗ rộng 0,3mm.

*** Phần cấp điện:**

- Dây đi từ MDB đến vị trí sử dụng dây cáp CXV 2x1cx4mm².

- Dây đi từ công tắc đến đèn sử dụng cáp CXV 2x1cx1,5mm².

- Dây đi từ công tắc đến ổ cắm sử dụng cáp CXV 2x1cx2,5mm².

- Chiếu sáng sử dụng đèn Led MBL 1,2m 18W.

- Việc đấu nối phải thực hiện trong hộp nối dây hoặc hộp âm tường, và đi trong ống gán chống cháy.

*** Phòng cháy chữa cháy (Sử dụng cho Nhà kho và Lò sấy lúa):**

- Sử dụng bình CO₂ 5kg và bình bột ABC 4kg để chữa cháy. Bình chữa cháy đặt trong tủ chữa cháy và dễ dọc hành lang nơi dễ thấy.

- Lắp đặt bảng nội quy tiêu lệnh chữa cháy gần hộp chữa cháy.

*** Chống sét (Sử dụng cho Nhà kho và Lò sấy lúa):**

- Kim chống sét bán kính bảo vệ 41m.

- Cáp đồng thoát sét 50mm².

- Cọc tiếp địa D16 dài 2,4m.

6. Địa điểm xây dựng: Xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

7. Phương án xây dựng: theo kết quả thẩm định số 754/SNNPTNT-QLXDCT ngày 24/4/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Tiêu dự án: Nâng cấp cơ sở hạ tầng vùng sản xuất lúa Tổ chức nông dân/Hợp tác xã: Hợp tác xã Danh Tiến, ấp 7, ấp 8 xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

8. Loại công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, cấp IV.

9. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: không.

10. Tổng mức đầu tư: 10.299.506.000 đồng, trong đó:

+ Chi phí xây dựng và thiết bị:	8.642.026.000 đồng;
+ Chi phí quản lý dự án:	0 đồng;
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	776.465.000 đồng;
+ Chi phí khác:	685.998.000 đồng;
+ Chi phí dự phòng:	195.017.000 đồng.

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay Ngân hàng Thế giới (IDA), vốn đối ứng ngân sách tỉnh và vốn đóng góp của TCND/HTX.

12. Hình thức quản lý dự án: theo quy định hiện hành.

13. Thời gian thực hiện: Năm 2018-2020.

Điều 2. Chủ đầu tư căn cứ vào các nội dung phê duyệt tại Điều 1 tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài Chính, Kho bạc Nhà nước Hậu Giang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (chủ đầu tư), các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: (VT- ĐTTĐ&GSĐT).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Màu